

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1	Đối với các vật tư, vật liệu chính	- Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu (Hợp đồng phải có thể hiện thông tin cho gói thầu); - Đơn vị cung cấp cho nhà thầu phải là các đơn vị kinh doanh hợp pháp (gửi kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để kiểm tra); - Nhà thầu có bảng kê đầy đủ tất cả vật tư, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT (Bao gồm: Tên vật tư – thiết bị, nhãn hiệu (đối với vật tư không có nhãn hiệu thì nêu nơi khai thác của vật tư đó), nhà cung cấp (hoặc tên nhà sản xuất nếu nhà sản xuất đó trực tiếp cung cấp cho nhà thầu)) phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Đối với Phòng thí nghiệm xây dựng	Nhà thầu có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm có đủ điều kiện hoạt động theo quy định (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm, kiểm định chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp)	Đạt
		Nhà thầu không có phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm có đủ điều kiện hoạt động theo quy định (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm, kiểm định chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp)	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

1.3	Biện pháp quản lý và sử dụng vật tư, vật liệu	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật Quản lý và sử dụng vật tư, vật liệu thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Chuẩn bị thi công	Có công tác chuẩn bị bao gồm những biện pháp chuẩn bị về tổ chức, phối hợp thi công; Bố trí tổng mặt bằng thi công (gồm: bản vẽ + thuyết minh), trong đó phải xác định: Vị trí các mạng lưới kỹ thuật phục vụ yêu cầu thi công (cấp điện, cấp nước, thoát nước); Vị trí các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, các thiết bị thi công chủ yếu; Vị trí xây dựng lán trại và công trình phụ trợ ATGT (rào chắn, biển báo công trình); Bố trí tập kết chất thải tạm. Trình bày giải pháp thông tin liên lạc trong quá trình tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Không đạt
2.2	Công tác cung ứng vật tư, thiết bị thi công, bộ máy ban chỉ huy công trình, công nhân kỹ thuật	Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng, sử dụng thiết bị thi công hiệu. Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng, sử dụng thiết bị thi công hiệu quả, sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật bảo đảm phục vụ thi công liên tục, không bị gián đoạn và phù hợp với tiến độ thi công đề xuất và kèm theo Biểu đồ cung ứng vật tư phù hợp với yêu cầu vật tư chính; Biểu đồ cung ứng thiết bị thi công phù hợp với yêu cầu thiết bị chính; Biểu đồ huy động nhân sự chủ chốt phù hợp với yêu cầu nhân sự chủ chốt; Biểu đồ huy động công nhân kỹ thuật dự kiến sử dụng cho công trình; - Công tác tổ chức lao động của nhà thầu phải bố trí các tổ, đội thi công và xác định số lượng công nhân, cơ cấu ngành nghề và trình độ nghề nghiệp của công nhân trong từng tổ đội phù hợp với công việc gói thầu. Lập bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Không đạt
2.3	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ	Có thể hiện đầy đủ, hợp lý và đáp ứng tất cả các yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Không đạt

	trách nhiệm của từng thành viên. Thuyết minh mối quan hệ giữa trụ sở chính và quản lý hiện trường		
2.4	Giải pháp đặc để định vị công trình: Giải pháp đặc để định vị công trình trong quá trình thi công; công tác bảo quản, không làm sai lệch các mốc chuẩn trong công trình	- Có thuyết minh giải pháp thi công định vị tim mốc, dẫn mốc đầy đủ, chi tiết và hợp lý; - Có thuyết minh giải pháp tiếp nhận bàn giao mốc, bảo quản mốc từ chủ đầu tư, thiết kế, tư vấn giám sát; - Có bản vẽ minh họa đầy đủ, chi tiết và hợp lý với thuyết minh.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết		
3.1	Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đúng quy trình, đầy đủ, chi tiết và hợp lý cho từng nội dung công việc	- Có đề xuất thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, chi tiết và hợp lý cho từng nội dung công việc thi công đảm bảo công trình đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả chi phí và an toàn lao động.	Đạt
		Không có hoặc không đủ các nội dung yêu cầu thuyết minh biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không đáp ứng không đủ chi tiết các yêu cầu trên	Không đạt
3.2	Thuyết minh biện pháp thi công chi tiết cho từng nội dung công việc đầy đủ, chi tiết, hợp lý và đảm bảo chất lượng công trình	- Có đề xuất thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết và hợp lý cho từng nội dung công việc thi công, đáp ứng tuân thủ hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, bảo đảm an toàn cho công trình, người, thiết bị thi công - Có bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ theo từng công tác yêu cầu và hợp lý với thuyết minh	Đạt
		Không có hoặc không đủ các nội dung yêu cầu thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công hoặc có nhưng không đáp ứng không đủ chi tiết các yêu cầu trên	Không đạt
3.3	Thuyết minh biện pháp vệ sinh, hoàn trả mặt bằng sau khi hoàn thiện công trình.	Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng đảm bảo yêu cầu	Không đạt
4	Tiến độ thi công		
4.1		Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày	Đạt

	Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá: 150 ngày (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ)	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 150 ngày	Không đạt
4.2	Tính phù hợp	Đề xuất đầy đủ, Hợp Lý, khả thi cho tất cả các yêu cầu.	Đạt
	a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật tư, vật liệu chính và tiến độ thi công	Không đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
4.3	Có bảng tiến độ thi công tổng thể và bảng tiến độ chi tiết cho toàn công trình.	Có Biểu tiến độ thi công đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.4	Biểu đồ huy động nhân lực, vật tư, vật liệu, thiết bị, thi công.	Có biểu đồ huy động nhân lực, vật tư - vật liệu, thiết bị thi công (đầy đủ theo yêu cầu E-HSMT) phù hợp với bảng tiến độ thi công và đề xuất kỹ thuật và phù hợp cho gói thầu chi tiết, rõ ràng	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.5	Biện pháp đảm bảo tiến độ và đẩy nhanh tiến độ thi công	Có biện pháp đảm bảo thực hiện thi công đúng tiến độ đề ra. Dự trù các tình huống ảnh hưởng có dẫn đến chậm tiến độ thi công và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ trong từng tình huống.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.6	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công và duy trì thi công khi mất điện, mưa bão	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công và duy trì thi công khi mất điện, mưa bão đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
5	Biện pháp đảm bảo chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng	Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình; quy định áp dụng kiểm tra, biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Đạt

	trong thi công công trình	Sơ đồ và thuyết minh quy trình: quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật chất lượng công trình, quản lý vật tư vật liệu công trình.	
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
5.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Có thuyết minh chi tiết, đầy đủ, hợp lý biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.5	Biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công ban đêm, thi công trong mùa mưa bão, mất điện	Có biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công ban đêm, thi công trong mùa mưa bão, mất điện đầy đủ, chi tiết và hợp lý.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất đầy đủ, chi tiết và hợp lý.	Không đạt
5.6	Biện pháp bảo đảm chất lượng, kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc hạng mục công trình, nghiệm thu hoàn thành công trình	Biện pháp bảo đảm chất lượng, kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc hạng mục công trình, nghiệm thu hoàn thành công trình	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý	Không đạt
5.7	Có thuyết minh quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có giải pháp khả thi	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu với các nội dung trên	Không đạt

6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông		
6.1	An toàn lao động		
	Biện pháp an toàn lao động trong quá trình tổ chức thi công	- Có biện pháp an toàn lao động đầy đủ, chi tiết và hợp lý với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Có thuyết minh phương pháp hướng dẫn huấn luyện an toàn lao động cho công nhân kỹ thuật trong quá trình thi công. - Có đề xuất và cam kết về nội dung trong quá trình thi công các nhân sự chủ chốt và công nhân đều tham gia qua khóa huấn luyện an toàn lao động, có chứng nhận/thẻ An toàn lao động tương ứng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2	Phòng cháy chữa cháy		
	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy đầy đủ, chi tiết và hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không đầy đủ, chi tiết, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường		
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đầy đủ, chi tiết và hợp lý phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có biện pháp kiểm soát tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh Trong đó phải thể hiện được phương án vận chuyển phế thải, bãi thải và phải chịu trách nhiệm về việc này.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.4	An toàn giao thông		
		Có biện pháp an toàn giao thông và bản vẽ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù	Đạt

		hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT	
	Biện pháp an toàn giao thông	Không có biện pháp an toàn giao thông hoặc bản vẽ hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng về yêu cầu bảo hành, bảo trì		
7.1	Thời gian bảo hành 12 tháng. Trình bày đầy đủ cách thức bảo hành bảo trì.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2	Trình bày đầy đủ cách thức bảo hành bảo trì.	Có thuyết minh và sơ đồ thể hiện quy trình giải quyết công việc và thời gian bố trí nhân lực có mặt tại công trình không quá 24 giờ để kiểm tra khắc phục sửa chữa các hư hỏng, sai sót khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành công trình	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	
7.3	Thuyết minh về các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với gói thầu	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý về các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu)	Có cam kết không vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Không có cam kết hoặc có vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
9	Yêu cầu khác		

9.1	Nhà thầu có các cam kết sau	Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu; - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình; - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Đạt
		Không thực hiện cam kết hoặc cam kết không đầy đủ chi tiết nội dung yêu cầu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.